TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG** Bản án số: 08/2025/HSST Ngày: 29/7/2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **------oOo------**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Thuý Phượng

- ***Các Hội thẩm nhân dân***:

+ Bà Bùi Thị Là

+ Bà K'Nga

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: ông Hoàng Rung K' Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng (cơ sở 2). Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 16/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Thị D. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1970 tại Kiên Giang. Nơi ĐKHKTT: Xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nơi ở hiện tại: Thôn A R, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không). Học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Đặng Văn C (liệt sĩ). Họ tên mẹ: Lâm Thị L, sinh năm 1950. Anh em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1967, nhỏ là bị cáo. Họ tên chồng: Lê Anh Q, sinh năm 1966. Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996. Hiện chồng, con đang sinh sống tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: (không).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn A R, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/11/2024, Triếk Y K, sinh năm 1976 và Rơ Lứk Y K1, sinh năm 1970, cùng trú tại thôn A, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, trên đường đi làm vườn thì thấy vợ chồng ông Trần Công T, sinh năm 1976, bà Lê Thị M, sinh năm

1980 và con trai là Trần Tuấn T1, sinh năm 2002, trú cùng thôn, đang đào hố, chôn hàng rào trụ bê tông lấn đường dân sinh nên K và K1 đến nói chuyện. Hai bên nói chuyện một lúc thì xảy ra cãi vã, K và K1 nhổ 03 trụ bê tông lên, sau đó đi đến nhà vợ chồng Đặng Thị D, sinh năm 1970 và ông Lê Anh Q, sinh năm 1966, trú cùng thôn. Tại đây, K và K1 nói về việc ông T, bà M đóng cọc lấn chiếm đường đi của các hộ dân. Nghe vậy, D đến nhà bà M thì thấy các hộ dân xung quanh đang cãi nhau nên khuyên can thì bị bà M chửi, D chửi lại và lao vào đánh bà M nhưng được can ngăn nên đi về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, do không thấy tai nghe của điện thoại, nghĩ là bị rơi trong lúc cãi nhau nên D cùng Vũ Văn M1, sinh năm 1975, trú tại thôn D, xã L, huyện Đ quay lại nhà bà M. Tại đây, D và bà M tiếp tục cãi vã, bà M cầm 01 gậy sắt đánh D nhưng không trúng, D nhặt 01 khúc gậy tre, nằm bên đường, đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt bà M, làm vỡ thành nhiều mảnh. Lúc này, ông T cầm cờ lê, T1 cầm 01 con dao đuổi đánh M1, M1 bỏ chạy và nhặt 01 khúc gậy tre bên đường để chống trả. Thấy D và bà M đánh nhau nên ông Q chạy qua can ngăn thì mọi người giải tán. Hậu quả: Bà Lê Thị M bị vết thương vùng trán dài 05cm, rộng 01cm, vết thương gọn, do vật cùn gây ra; mắt phải bầm tím, sưng nề, khó mở mắt, rách tuyến lệ mắt phải, chảy máu, trầy xước kết mạc mắt phải. Sau khi xảy ra sự việc, bà M được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh L.

Ngày 20/12/2024, bà Lê Thị M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, xử lý hình sự đối với Đặng Thị D.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 34/KLTTCT-PYLĐ ngày 21/01/2025 của Trung tâm P1 – Sở Y tế tỉnh L, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị M, tại thời điểm giám định là 06% (Sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo không đồng ý chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị theo hóa đơn.

Theo bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 17/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng) thì bị cáo Đặng Thị D bị truy tố về "Tội cố ý thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo không đánh bị hại trước cũng như chỉ đánh lại bị hại để bảo vệ mình, bị hại cũng đánh lại bị cáo, ngoài ra không khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đặng Thị D đủ yếu tố cấu thành "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s, i, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường150.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị hại không xuất trình được đầy đủ căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đối với các khoản chi phí hợp lý theo quy định.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ: 9 mảnh vỡ từ một đoạn tre khô dài khoảng 1,2m theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2025 giữa Công an tỉnh L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Lâm Đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có xuất trình các bản ảnh thể hiện thương tích do bị hại gây ra. Lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo không trình bày tranh luận tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết về hành vi phạm tội của mình nhưng bị cáo không đánh bị hại trước mà bị cáo phòng vệ chính đáng đối với hành vi của bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sựQuá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Đặng Thị D tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 34/KLTTCT- PYLĐ ngày 21/01/2025 của Trung tâm P1 – Sở Y tế tỉnh L, biên bản xác minh và ghi nhận hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/11/2024, Triếk Y, và Rơ Lứk Y K1 trên đường đi làm vườn thì thấy vợ chồng ông Trần Công T, bà Lê Thị M và con trai là Trần Tuấn T1 đang đào hố, chôn hàng rào trụ bê tông lấn đường dân sinh nên K và K1 đến nói chuyện. Hai bên nói chuyện một lúc thì xảy ra cãi vã, K và K1 nhổ 03 trụ bê tông lên, sau đó đi đến nhà vợ chồng Đặng Thị D, ông Lê Anh Q. Tại đây, K và K1 nói về việc ông T, bà M đóng cọc lấn chiếm đường đi của các hộ dân. Nghe vậy, bị cáo D đến nhà bà M thì thấy các hộ dân xung quanh đang cãi nhau nên khuyên can thì bị bà M

chửi, bị cáo D chửi lại và lao vào đánh bà M nhưng được can ngăn nên đi về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, do không thấy tai nghe của điện thoại, nghĩ là bị rơi trong lúc cãi nhau nên bị cáo D cùng Vũ Văn M1 quay lại nhà bà M. Tại đây, bị cáo D và bà M tiếp tục cãi vã, bà M cầm 01 gậy sắt đánh bị cáo nhưng không trúng, D nhặt 01 khúc gậy tre, nằm bên đường, đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt bà M, làm vỡ thành nhiều mảnh. Hậu quả: bà Lê Thị M bị vết thương vùng trán dài 05cm, rộng 01cm, vết thương gọn, do vật cùn gây ra; mắt phải bầm tím, sưng nề, khó mở mắt, rách tuyến lệ mắt phải, chảy máu, trầy xước kết mạc mắt phải, theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống tại thời điểm giám định là 06% (Sáu phần trăm). Bà Lê Thị M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đề ngày 23/12/2024.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai và thương tích của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Đặng Thị D phạm tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng) đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo có xuất trình các bản ảnh thể hiện thương tích của mình do bị hại gây ra, tuy nhiên theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 219/KLTTCT-PYLĐ ngày 19/5/2025 của Trung tâm P1 – Sở Y tế tỉnh L, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Thị D, tại thời điểm giám định là 00% (Không phần trăm). Do đó, không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị M.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là con của liệt sĩ. Trong vụ án này, bị hại là bà M cũng có một phần lỗi do mâu thuẫn với bị cáo, dùng gậy sắt để dọa bị cáo trước. Do đó áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i, x Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo nhận thức được hành vi dùng cây tre đánh vào cơ thể người khác gây ra thương tích là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả đã gây ra. Xét hậu quả hành vi của bị cáo đã gây ra thương tích 06%, ngay vùng đầu là vùng nguy hiểm đối với sức khỏe và tính mạng của bị hại, tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú ổn định và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là phụ nữ làm nông thuần túy, hiểu biết pháp luật hạn chế nên không cần thiết cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng viện phí, chi phí thuốc men, chi phí điều trị và công chăm sóc bà trong những ngày nằm viện, tiền bồi thường thu nhập bị mất khi điều trị 12 ngày và sau thời gian điều trị thương tích là 01 tháng…, tuy nhiên bị hại không xuất trình được đầy đủ các tài liệu chứng cứ để chứng minh và bị cáo không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi ra viện tuy đã sinh hoạt bình thường, tuy nhiên bà M cần thời gian hồi phục sức khoẻ nên không thể lao động ngay để kiếm thu nhập, tuy nhiên thời gian yêu cầu 01 tháng sau điều trị là chưa phù hợp nên do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu của bị hại với thời gian thu nhập bị mất sau điều trị phù hợp với thương tích của bị hại là ½ tháng (15 ngày), bị hại cho rằng công lao động của mình là từ 400.000 đồng-500.000 đồng/ngày. Tuy nhiên, bị hại là lao động nữ, làm nông nên thu nhập không ổn định, mặc dù bị hại có khai làm thợ chính nghề xây dựng và làm nông nhưng không có cơ sở chứng minh nên cần tính toán lại đối với bị hại là lao động nữ phổ thông, dùng sức lao động là chủ yếu nên thu nhập bình quân tại địa phương tại thời điểm xét xử trung bình là 300.000 đồng/ngày đối với lao động nữ. Vì vậy, số tiền thu nhập bị mất do không lao đông được sau điều trị được tính trong thời gian 15 ngày là: 300.000 đồng/ngày x 15 ngày = 4.500.000 đồng; tiền xe đi lại 3 lượt, 1 lượt lên nhập viện, 1 lượt ra viện về, 1 lượt tái khám với số tiền 1.300.000đồng/lượt (xe 4 chỗ) theo xác minh của Tòa án thành tiền 3.900.000 đồng; tiền chi phí khám chữa bệnh, thuốc theo hóa đơn bị hại xuất trình là 5.296.000 đồng, tiền công lao động bị hại bị mất trong thời gian nằm viện và công chăm sóc (01 người) là 12 ngày x 2 người x 300.000 đồng/ngày thành tiền 7.200.000 đồng; tiền bồi thường thiệt hại do danh dự, uy tín bị xâm phạm với mức ba lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử là 2.340.000 đồng x 3 lần thành tiền 7.020.000 đồng. Tổng cộng các khoản nêu trên là 27.916.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại bà Lê Thị M toàn bộ số tiền này là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Tang vật cơ quan điều tra thu giữ 9 mảnh vỡ từ một đoạn tre khô dài khoảng 1,2m theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2025 giữa Công an tỉnh L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Lâm Đồng). Xét thấy, không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, Trần Công T, Trần Tuấn T1 có hành vi sử dụng cờ lê và dao đuổi đánh ông M1 nhưng không gây thương tích cho ông M1. Địa điểm xảy ra vụ án là bãi đất trống, dân cư thưa thớt nên không ảnh hưởng nhiều đến an ninh, trật tự. Vì vậy không có căn cứ xem xét xử lý về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Đối với Lê Anh Q, Lê Bàng Q1 và Vũ Văn M1, những người này chỉ can ngăn, không tham gia đánh nhau nên không có căn cứ để xem xét xử lý. Đối với Trần Tuấn T1, sau khi tham gia xô xát bị trầy xước vùng thượng đòn phải, giống vết cào; vùng bắp chân có vết thương do vật cùn gây ra, có trầy xước, chảy máu ít; hạn chế vận động do đau ở cánh tay phải; sưng tại 1/3 trên mặt ngoài căng tay phải; vùng miệng có vết chảy máu nhưng đã cầm máu; đỏ vùng mặt trong khớp tay trái. Hiện các vết thương đã lành, anh T1 không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đối với 03 trụ bê tông của gia đình bà Lê

Thị M bị K và K1 nhổ bỏ, giá trị thấp, bà M không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thị D phải nộp án phí hình sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Đặng Thị D phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm s, i, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án (29/7/2025).

Giao bị cáo Đặng Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian các bị cáo chấp hành. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì việc giám sát các bị cáo thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại*: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 592 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Thị D bồi thường cho bị hại Lê Thị M số tiền 27.916.000 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thanh toán hết số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. T2 tịch thu tiêu huỷ 9 mảnh vỡ từ một đoạn tre khô dài khoảng 1,2m theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2025 giữa Công an tỉnh L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Lâm Đồng).

4. *Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Thị D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.396.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng, bị cáo D phải nộp 1.596.000 đồng án phí.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/7/2025) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

(***Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo***).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đam Rông;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC10- CA tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Phượng